

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ
SỐ 29/2024/TT-BGDĐT NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM, HỌC THÊM

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH1;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 của Điều 2 như sau:

“1. Dạy thêm, học thêm là hoạt động dạy học phụ thêm ngoài thời lượng quy định trong kế hoạch giáo dục đối với các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tăng cường năng lực ngoại ngữ, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống và các nội dung giáo dục khác theo quy định nhằm giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh mà không thuộc nội dung chương trình các môn học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này và được thực hiện theo các quy định khác của pháp luật.”

Điều 2. Sửa đổi điểm c khoản 4 của Điều 5 như sau:

“c) Mỗi môn học được tổ chức dạy thêm không quá 02 (hai) tiết/tuần. Trường hợp học sinh thuộc đối tượng đăng kí học thêm theo quy định tại khoản 1 Điều này có nhu cầu học thêm vượt quá 02 (hai) tiết/tuần, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh thời lượng tổ chức dạy thêm theo đề nghị của Hiệu trưởng hoặc Giám đốc hoặc người đứng đầu nhà trường (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng);”

Điều 3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“1. Tổ chức hoặc cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh (sau đây gọi chung là cơ sở dạy thêm) phải thực hiện các yêu cầu sau:

a) Đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Công khai, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại nơi cơ sở dạy thêm đặt trụ sở về các môn học được tổ chức dạy thêm; thời lượng dạy thêm đối với từng môn học theo từng khối lớp; địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm và mức thu tiền học thêm trước khi tuyển sinh các lớp dạy thêm, học thêm để bảo đảm sự tham gia giám sát của học sinh, gia đình và cộng đồng xã hội (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này).”

2. Người dạy thêm ngoài nhà trường phải bảo đảm có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn phù hợp với môn học tham gia dạy thêm.

3. Giáo viên đang dạy học tại các nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải bảo đảm tuân thủ quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định, có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức dạy thêm, mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng kí kinh doanh cơ sở dạy thêm, thời gian tham gia dạy thêm trước khi bắt đầu và cập nhật kịp thời khi có thay đổi đối với các nội dung đã báo cáo, bảo đảm minh bạch, phòng ngừa xung đột lợi ích trong hoạt động dạy thêm.”

Điều 4. Sửa đổi khoản 2 của Điều 8 như sau:

“2. Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của địa phương, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm;

b) Việc quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm;

c) Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.”

Điều 5. Sửa đổi khoản 3 của Điều 9 như sau:

“3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý khi được yêu cầu; thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc tại trụ sở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.”

Điều 6. Bãi bỏ các Điều 10 và Điều 11.

Điều 7. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) hoặc tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Thực hiện theo dõi, kiểm tra và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.”

Điều 8. Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 4 của Điều 13 như sau:

“2. Quản lý giáo viên đang dạy học tại nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường bảo đảm thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này; cụ thể hóa các quy định liên quan đến trách nhiệm và hành vi ứng xử của nhà giáo khi tham gia dạy thêm hoặc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong quy tắc ứng xử của nhà giáo do nhà trường ban hành theo thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của nhà trường; phối hợp theo dõi, kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường của giáo viên đang dạy học tại nhà trường.”

4. Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc niêm yết tại nhà trường để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm trái quy định của giáo viên đang dạy học tại nhà trường; chịu trách nhiệm tổ chức thông tin, hướng dẫn giáo viên thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên nếu để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm kéo dài, phức tạp trong phạm vi quản lý.”

Điều 9. Bổ sung khoản 3 của Điều 15 như sau:

“3. Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo nguyên tắc công khai, khách quan, đúng thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, tái phạm hoặc có hành vi ép buộc, trục lợi trong hoạt động dạy thêm, học thêm.”

Điều 10. Sửa đổi Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT áp dụng cho khoản 3 Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT như sau:

“Thay thế cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã/phường/đặc khu” tại tiêu đề và mục ghi chú số 4; bỏ dòng “..., ngày... tháng ... năm ...” tại tiêu đề; bổ sung mục số 5 như sau: “5. Mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng kí kinh doanh cơ sở dạy thêm.”

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.
2. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục trưởng Cục Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cục KTVB&XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 2 Điều 11;
- Công báo CP;
- Công TTĐT của Chính phủ;
- Công PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Công TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thưởng